

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAM RANH
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2022/HSST
Ngày: 05/7/2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thúy

Ông Nguyễn Bình Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Khải - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh – tỉnh Khánh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2022/HSST ngày 25 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lưu Thành H, sinh ngày 23/3/1995 tại huyện C, tỉnh Khánh Hòa; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: thôn L, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa; Trình độ văn hóa: 5/12; Nghề nghiệp: Lái xe máy; Con ông: Lưu Văn S và bà: Nguyễn Thị H1; có vợ và 02 con (lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2018). Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/6/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lê Công L, sinh ngày 05/8/1998, tại thành phố C, tỉnh Khánh Hòa; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: thôn B, xã C, thành phố C, Khánh Hòa; Trình độ văn hóa: 8/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Lê Văn S1 (đã chết) và bà: Nguyễn Thị L1; Chưa có vợ, con; Tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 20/3/2018, bị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/01/2020.

Nhân thân:

- Ngày 15/3/2021, bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam truy tố về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Đến ngày 11/01/2022, Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh quyết định đình chỉ vụ án đối với bị can (bị hại rút đơn).

- Ngày 30/11/2021, bị Toà án nhân dân thành phố Cam Ranh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 07/01/2022, bị Toà án nhân dân thành phố Cam Ranh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Bị cáo đang thi hành án tại Trại giam X – Bô C1, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Nguyễn Hữu H2, sinh ngày 20/12/1988, tại huyện C, tỉnh Khánh Hòa; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: thôn P, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn H3 và bà: Lê Thị M; Có vợ và 02 con (lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2013). Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/10/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Nguyễn Trương Hữu L2, sinh ngày 03/6/2003, tại thành phố C, Khánh Hòa; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: thôn B, xã C, thành phố C, Khánh Hòa; Trình độ văn hóa: 8/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Nguyễn Văn H4 và bà: Trương Thị L3 (đã chết); Chưa có vợ, con; Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 21/4/2019, bị Công an thành phố C xử phạt 1.250.000 đồng về hành vi xâm phạm sức khỏe người khác.

Nhân thân:

- Ngày 09/10/2020, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C khởi tố về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

- Ngày 15/3/2021, bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam truy tố về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Đến ngày 11/01/2022, Toà án nhân dân thành phố Cam Ranh quyết định đình chỉ vụ án đối với bị can (bị hại rút đơn).

- Ngày 30/11/2021, bị Toà án nhân dân thành phố Cam Ranh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo đang bị tạm giam từ ngày 10/11/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trương Hữu L2: Ông Nguyễn Văn H5 – là luật sư thuộc Văn phòng L4, Đoàn Luật sư tỉnh K. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Vũ Quốc V, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Người làm chứng:

1. Bà Bùi Trúc P, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Ông Nguyễn Chấn T, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Khu phố L, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Ông Lê Văn H6, sinh năm: 1996. Nơi cư trú: Thôn C, xã T, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận. Vắng mặt tại phiên tòa.

4. Ông Đào Ngọc H7, sinh năm: 1980. Nơi cư trú: Thôn P, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lưu Thành H và Lê Xuân T1 có mâu thuẫn với nhau nên H nảy sinh ý định đi tìm T1 đánh trả thù.

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 21/02/2021, H và Nguyễn Hữu H2 ăn nhậu tại nhà H ở thôn L, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. Lúc này, H rủ H2 đi vào C tìm T1 để đánh. Hiệp đồng ý. H chuẩn bị 01 khẩu súng gắn 04 viên đạn, 01 con dao và 01 ống tuýp sắt. Sau đó, H gọi lái xe taxi Đào Ngọc H7 đến chở H, H2 vào C đi công việc.

H gọi điện thoại rủ Lê Công L đến cơ sở massage K ở số A Đ thuộc tổ dân phố H, phường C, thành phố C tìm T1 để đánh. L đồng ý. L rủ Nguyễn Trương Hữu L2, sinh ngày 03/6/2003 đi cùng để tìm T1 đánh. L2 đồng ý. L2 cầm theo 01 con dao. L điều khiển xe mô tô chở L2 đến gần cơ sở massage K chờ H.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, H7 điều khiển xe ô tô 79A – 133.21 chở H, H2 đến trước cổng cơ sở massage K. Tại đây, H xuống xe đưa 01 ống tuýp sắt cho H2 cầm. L, L2 đi đến thì H nói với H2, L, L2 đi vào trong cơ sở massage K tìm T1 đánh. Tất cả đồng ý. H đeo 01 túi xách bên trong có 01 khẩu súng gắn 04 viên đạn và 01 con dao, H2 cầm 01 ống tuýp sắt, L2 cầm 01 con dao. Tất cả đi vào trong cơ sở massage K. Khi vào trong cơ sở massage K thì lúc này có Bùi Trúc P, Lê Văn H6 đang đứng ở trước khu vực cửa phòng 301. Thấy nhóm H cầm theo hung khí nên Lê Văn H6 chạy vào phòng 301 đóng cửa trôn. H nghĩ Lê Văn H6 là T1 nên cùng L, Hữu H2, L2 đi đến trước cửa phòng 301. L lấy cây lau nhà để ở hành lang đập gãy lấy phần cán làm bằng sắt cầm trên tay. H nói P mở cửa phòng 301 thì P nói không có chìa khoá. H đến mở cửa phòng nhưng không được nên lấy 01 viên gạch đập vào tay nắm ổ khoá. L cầm cây sắt đập vào tay nắm ổ khoá làm tay nắm ổ khoá rơi xuống đất để lộ 01 lỗ tròn trên cánh cửa. Lúc này, Hữu H2, L2 la hét yêu cầu người đang trôn trong phòng 301 ra ngoài nhưng không được. H lấy súng ra cầm trên tay thì L nói “bắn đi anh”. H cầm súng bắn 01 phát lên trần nhà gây tiếng nổ lớn. H tiếp tục đưa súng qua lỗ tròn của tay nắm ổ khoá phòng 301 bắn 02 phát gây tiếng nổ lớn trúng vào tủ nhựa đựng đồ làm thủng 02 lỗ trên tủ. H la lớn yêu cầu ra ngoài.

Sau đó, nhóm H không mở được cửa phòng nên bỏ đi. H2 đưa lại ống tuýp sắt cho H giữ.

Trên đường về L và L2 ném cây sắt và dao bên lề đường. H ném túi xách bên trong có khẩu súng, dao và ống tuýp bên lề đường Quốc lộ 1A nhưng không nhớ rõ vị trí.

Thu giữ tại cơ sở massage K: 01 viên đạn bằng kim loại màu vàng; 03 vỏ đạn bằng kim loại màu vàng; 02 mảnh cao su bị biến dạng, kích thước 09mm.

Tại Kết luận giám định số 24 ngày 15/3/2021 của Phòng K1 Công an tỉnh K kết luận:

- 01 (một) viên đạn gửi giám định: là loại đạn thể thao cỡ (09x22) mm, sử dụng cho súng công cụ hỗ trợ; không phải vũ khí quân dụng và không có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng.

- 03 (ba) vỏ đạn và 02 (hai) mảnh cao su: là vỏ đạn và đầu đạn của loại đạn cao su công cụ hỗ trợ cỡ (9x22) mm, không phải vũ khí quân dụng và không có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 59 ngày 14/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố C xác định giá trị thiệt hại của ổ khoá loại tay vặn và tủ đựng đồ bằng nhựa, trị giá 653.400 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 108 ngày 12/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố C xác định giá trị thiệt hại của cây lau nhà, trị giá 40.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 29/CT-VKSCR-HS ngày 24 tháng 02 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh đã truy tố các bị cáo Lưu Thành H, Lê Công L, Nguyễn Trương Hữu L2, Nguyễn Hữu H2 về tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo; áp dụng điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với Lưu Thành H và Lê Công L; áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với Lê Công L; áp dụng thêm Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trương Hữu L2.

- Đề nghị xử phạt các bị cáo như sau:

+ Xử phạt bị cáo Lưu Thành H: 2 năm 06 tháng đến 2 năm 9 tháng tù;

+ Xử phạt bị cáo Lê Công L: 3 năm đến 3 năm 3 tháng tù;

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H2 từ 02 năm đến 2 năm 03 tháng tù, cho hưởng án treo;

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Trương Hữu L2 từ 1 năm 06 tháng đến 1 năm 09 tháng tù;

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 viên đạn là đạn cao su cỡ (9x22)mm; 03 vỏ đạn; 02 mảnh cao su là vỏ đạn và đầu đạn của loại đạn cao su công cụ hỗ trợ cỡ (9x22)mm; 01 ổ khoá loại tay vặn bị bong rời, hư hỏng; 01 viên gạch ống bị bể;

Về trách nhiệm dân sự: Ông Vũ Quốc V đã nhận bồi thường và không yêu cầu bồi thường thêm nên không xét.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trương Hữu L2 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về tội danh vì ban đầu cơ quan điều tra khởi tố các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” sau đó đình chỉ và chuyển thành tội “Gây rối trật tự công cộng” là không đúng. Bản thân các bị cáo cũng chỉ đến tìm Lê Xuân T1 chứ

không có hành vi gì gây mất trật tự. Về hình phạt, đề nghị xem xét cho bị L2 một mức án nhẹ.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội. Bị cáo Lưu Thành H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nguyên nhân các bị cáo phạm tội do bức xúc với hành vi gây thương tích của T1 đối với bị cáo nên bị cáo mới rủ các bị cáo khác tìm T1. Do mối quan hệ quen biết nên các bị cáo khác mới tham gia vào vụ án cùng bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra truy tố xét xử; Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ và thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng nhưng việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên quyết định xét xử vắng mặt.

[2] Trong hồ sơ và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội có diễn biến như nội dung cáo trạng đã mô tả. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 21/02/2021, tại cơ sở massage K ở số A Đ thuộc tổ dân phố H, phường C, thành phố C; Lưu Thành H, Lê Công L, Nguyễn Trương Hữu L2, Nguyễn Hữu H2 có hành vi cầm theo súng, dao, tuýp sắt đến la hét, dùng súng bắn tạo ra tiếng nổ lớn, dùng gạch, cây sắt đập phá ổ khoá cửa phòng 301 gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, hành vi của các bị cáo Lưu Thành H, Lê Công L, Nguyễn Trương Hữu L2, Nguyễn Hữu H2 đã đủ cơ sở cấu thành tội về tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với Lưu Thành H, Lê Công L có hành vi gây thiệt hại ổ khoá cửa, tủ đựng đồ và cây lau nhà của Vũ Quốc V, trị giá 693.400 đồng. H, L là người chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị kết án về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản nên không truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi này. Công an thành phố C đã xử phạt hành chính.

Đối với Đào Ngọc H7 không biết nhóm của Lưu Thành H đi đến cơ sở massage Kim C để đánh T1 và có hành vi gây rối trật tự công cộng nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với nhận định của người bào chữa về việc cơ quan điều tra có khởi tố về tội “Cố ý gây thương tích” sau đó đình chỉ và khởi tố về tội “Gây rối trật tự công cộng” là không đúng, không phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội, gây mất an ninh trật tự địa phương nên cần thiết phải xử lý về hình sự và áp dụng mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo để giáo dục các bị cáo cũng như phòng ngừa chung là phù hợp. Các bị cáo phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn, Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, mức độ của hành vi cụ thể từng bị cáo thực hiện như sau:

[3.1] Bị cáo Lưu Thành H: Bị cáo là người khởi xướng, chủ mưu, tụ tập lực lượng và chuẩn bị hung khí. H là người có hành vi la hét, cầm súng bắn gây ra tiếng nổ lớn. Bị cáo rủ rê bị cáo Nguyễn Trương Hữu L2 là người chưa đủ 18 tuổi phạm tội nên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 62 của Bộ luật hình sự. Hành vi có tính nguy hiểm cao hơn so với các bị cáo khác.

[3.2] Bị cáo Lê Công L: Bị cáo là người đồng phạm với các bị cáo trong việc gây rối trật tự công cộng với vai trò người thực hành tích cực. Bị cáo thực hiện rủ rê bị cáo Nguyễn Trương Hữu L2 là người chưa đủ 18 tuổi phạm tội, nhân thân bị cáo có tiền án nay lại tiếp tục phạm tội nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h và o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[3.3] Bị cáo Nguyễn Hữu H2 và Nguyễn Trương Hữu L2: Sau khi được rủ rê thì bị cáo cũng giúp sức dùng hung khí tham gia gây rối trật tự công cộng nhưng với vai trò hạn chế hơn.

[4] Ngoài ra, cũng cần xem xét các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải nên có thể áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Lưu Thành H và Nguyễn Hữu H2 đã bồi thường, khắc phục hậu quả và được ông Vũ Quốc V xin bãi nại, giảm nhẹ hình phạt nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Hữu H2 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; nhân thân tốt nên có thể áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 cho bị cáo.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy nên cách ly các bị cáo Lưu Thành H, Lê Công L và Nguyễn Trương Hữu L2 khỏi xã hội một thời gian đủ tác dụng cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung. Đối với bị cáo Nguyễn Trương Hữu L2 khi thực hiện hành vi phạm tội là chưa đủ 18 tuổi nên áp dụng chính sách hình sự quy định tại Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật hình sự dành cho bị cáo. Áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo Nguyễn Hữu H2 được hưởng án treo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ông Vũ Quốc V không có yêu cầu nên không xem xét.

[6] Về vật chứng: 01 viên đạn là đạn cao su cỡ (9x22)mm; 03 vỏ đạn; 02 mảnh cao su là vỏ đạn và đầu đạn của loại đạn cao su công cụ hỗ trợ cỡ

(9x22)mm; 01 ổ khoá loại tay vặn bị bong rời, hư hỏng; 01 viên gạch ống bị bể không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm b khoản 2 Điều 318; Điểm b và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lưu Thành H;
- Điểm b khoản 2 Điều 318; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o và h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Công L;
- Điểm b khoản 2 Điều 318; Điểm b, i và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hữu H2;
- Điểm b khoản 2 Điều 318; s khoản 1 Điều 51; Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trương Hữu L2;
- Điều 106, Điều 260 và 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lưu Thành H, Lê Công L, Nguyễn Trương Hữu L2, Nguyễn Hữu H2 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

2. Xử phạt các bị cáo như sau:

- Xử phạt bị cáo Lưu Thành H 2 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn phạt tù được tính kể từ ngày bắt thi hành án.
- Xử phạt bị cáo Lê Công L 2 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù được tính kể từ ngày bắt thi hành án.
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H2 2 (hai) năm tù, cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 4 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 05/7/2022.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu H2 cho UBND xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Hữu H2 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 68 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Trương Hữu L2 1 (một) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù được tính kể từ ngày 10/11/2021.

3. Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

01 viên đạn là đạn cao su cỡ (9x22)mm; 03 vỏ đạn; 02 mảnh cao su là vỏ đạn và đầu đạn của loại đạn cao su công cụ hỗ trợ cỡ (9x22)mm; 01 ổ khoá loại tay vặn bị bong rời, hư hỏng; 01 viên gạch ống bị bể.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng đề ngày 21/3/2022 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an Thành phố C và Chi cục Thi hành dân sự Thành phố C).

3. Về án phí: Các bị cáo mỗi người phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa.
- VKSND tỉnh Khánh Hòa.
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa
- VKSND TP. Cam Ranh.
- Chi cục THADS TP. Cam Ranh.
- Công an TP. Cam Ranh.
- Chánh án TAND tỉnh Khánh Hòa.
- Bị cáo.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hiếu